TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12- 5 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc " tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số113/2026/QĐST -HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; thường trú: số A, đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trà Thị Huỳnh N, sinh năm 1997, thường trú: số A đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: A Chung cư O, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 6 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Trà Thị Huỳnh N1 hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND 15, 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2018 ngày 05/7/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số A, đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, khi hai con được một tuổi thì bà Trà Thị Huỳnh N đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến này không còn liên lạc gì với nhau. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Quốc T yêu cầu được ly hôn với bà Trà Thị Huỳnh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trà Thiên Â, sinh ngày 21/12/2017 và Nguyễn Trà Nhật Â1, sinh ngày 21/12/2017. Sau khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu bà Trà Thị Huỳnh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trà Thị Huỳnh N: Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trà Thị Huỳnh N2 được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Quốc T và bà Trà Thị Huỳnh Nhưtự N3 kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 do UBND 15, 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 05/7/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hoà thuận, hạnh phúc nên ông T yêu cầu ly hôn với bà N. Quá trình tố tụng Toà án đã triệu tập bà Trà Thị Huỳnh N để hoà giải nhưng bà N vắng mặt không rõ lý do, ông T cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông T yêu cầu ly hôn với bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trà Thiên Â, sinh ngày 21/12/2017 và Nguyễn Trà Nhật

Â1, sinh ngày 21/12/2017. Quá trình tố tụng bà Trà Thị Huỳnh N4 có ý kiến gì đối với con chung. Hai cháu Thiên Â và Nhật Â1 hiện nay đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại tự khai ngày 12/3/2026 hai cháu Nguyễn Trà Thiên Â và Nguyễn Trà Nhật Â1 cũng có nguyện vọng được ở với ba (Nguyễn Quốc T). Ngoài ra, cả hai cháu hiện nay cũng do ông Nguyễn Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao các cháu Nguyễn Trà Thiên Â và Nguyễn Trà Nhật Â1 cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quốc T không yêu cầu bà Trà Thị Huỳnh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Trà Thị Huỳnh N

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T được ly hôn bà Trà Thị Huỳnh N (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 do UBND 15, 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 05/7/2018).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên cháu Nguyễn Trà Thiên Â, sinh ngày 21/12/2017 và Nguyễn Trà Nhật Â1, sinh ngày 21/12/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quốc T về việc không yêu cầu bà Trà Thị Huỳnh N5 hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Quốc T và bà Trà Thị Huỳnh N6 quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền

này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0075929 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà